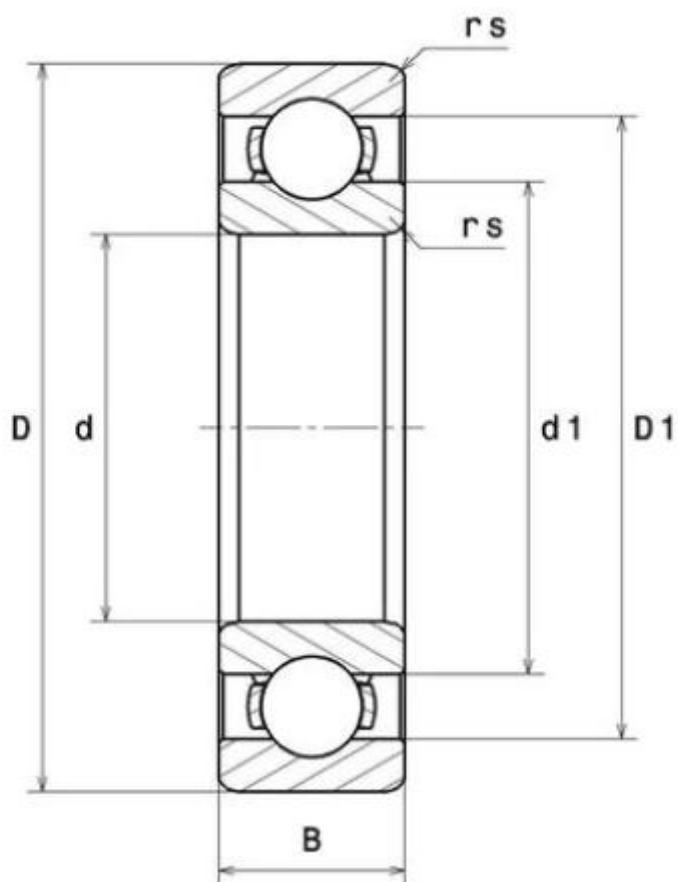


## Bạc đạn NTN 16019C3



### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

|                                  |          |
|----------------------------------|----------|
| Thương hiệu / Hãng sản xuất      | NTN      |
| d - Đường kính lỗ trục           | 95 mm    |
| D - Đường kính ngoài             | 145 mm   |
| B - Chiều rộng                   | 16 mm    |
| rs - Bán kính góc lượn tối thiểu | 1 mm     |
| Khe hở vòng bi                   | C3       |
| Trọng lượng                      | 0,885 kg |

## HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

|                                      |             |
|--------------------------------------|-------------|
| C - Tải trọng động cơ bản danh định  | 38 kN       |
| C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định | 35 kN       |
| Cu - Giới hạn tải trọng mỗi          | 2,13 kN     |
| f0 - Hệ số                           | 16.5        |
| N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu | 5300 tr/min |
| N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ  | 4500 tr/min |
| Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu  | -40 °C      |
| Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa     | 120 °C      |

## GIỚI HẠN

|                                             |        |
|---------------------------------------------|--------|
| da min - Đường kính vai tối thiểu IR        | 100 mm |
| Da max - Đường kính vai tối đa OR           | 140 mm |
| ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ | 1 mm   |

**NTN**<sup>®</sup>



**VOBICO.VN**  
NTN Authorized Distributor